

Bản án số 517/2024/HC-PT
Ngày 21/9/2024
V/v “*Khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tiến
Ông Ong Thân Thắng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Diệu Nhân, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 270/2024/TLPT-HC ngày 25 tháng 6 năm 2024, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính*”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2024/HC-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10139/2024/QĐ-PT ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Ông Vũ Mộng H, sinh năm 1952; địa chỉ: số nhà D T, tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

- Luật sư Đinh Thị Mai H1 - Văn phòng L4, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Luật sư Lê Hữu L và luật sư Phạm Tuấn A, Công ty L5; luật sư L có mặt, luật sư Tuấn A vắng mặt.

* **Người bị kiện:** Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang
Địa chỉ: phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Hoàng L1 - Giám đốc; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Mai Thị Thanh B - Phó Giám đốc; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cục Người có công Bộ L6.

Địa chỉ: Tầng D Tòa nhà M, số F T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Ngọc L2 - Cục trưởng; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân L3 - Phó Cục trưởng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông Vũ Mộng H trình bày:**

Ông bị thương từ năm 1974 tại mặt trận T huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Năm 2012, ông làm thủ tục đề nghị được công nhận là thương binh và đến tháng 12/2021 được công nhận là thương binh theo Quyết định số 2979 ngày 31/12/2021 của Tư lệnh quân khu I, được xác định: Tồn thương nhánh thần kinh hông to bên phải (21%). Trong quá trình bị thương và phục hồi sức khoẻ đến tháng 7/2008 vết thương tái phát cứng khớp háng phải, hạn chế vận động, teo cơ dẫn đến hoại tử chỏm xương đùi, thay khớp háng phải (khớp nhân tạo). Ngày 07/6/2022, ông có đơn đề nghị theo mẫu số 33 kèm theo giấy ra viện bản sao bệnh án đề nghị giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 40, khoản 2 Điều 41 Nghị định số 131 ngày 31/12/2021 gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang và Bộ L6 làm thủ tục giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Ngày 23/8/2022, Sở L có Công văn số 1318 đề nghị Cục Người có công Bộ L6 khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể. Ngày 07/11/2022, Cục Người có công cho ý kiến trả lời tại Công văn số 1413 có nêu “*Trường hợp chuẩn đoán viêm hoại tử khớp háng dẫn đến phải phẫu thuật thay khớp háng không phải cắt đoạn chi thì không thuộc diện khám giám định lại thương tật do vết thương đặc biệt tái phát*”. Ông không nhất trí, Cục Người có công căn cứ vào văn bản nào, quy định nào mà kết luận như vậy. Ông đã hai lần làm đơn khiếu nại về Cục Người có công và hai lần khiếu nại lên Bộ L6 đều không được trả lời. Cục Người có công và Bộ L6 vi phạm Nghị định số 124 ngày 19/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ, ông nhiều lần đến Bộ L6 đề nghị gặp Bộ trưởng vào ngày tiếp công dân nhưng đều không được tiếp; sau khi gặp thanh tra Bộ L6 nhận đơn thì Cục Người có công trả lời Công văn số 55 ngày 07/3/2023, ông không nhất trí với nội dung trả lời của công văn này cho rằng Công văn số 1318 ngày 23/8/2022 chỉ là công văn xin ý kiến không phải là công văn đề nghị thẩm định lại vết thương tái phát, cho đi giám định lại ông đã làm đơn khởi kiện ra toà tại Toà án tỉnh Tuyên Quang và có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ông đã tự nguyện rút đơn để thực hiện theo khoản 3 Công văn số 55. Ngày 12/8/2023, ông có đơn đề nghị Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang đề nghị

thực hiện khoản 3 của Công văn 55 và cung cấp một số chứng cứ khẳng định việc thay khớp háng chính là cắt cục chỏm xương đùi (cắt đoạn chi) để Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang làm công văn đề nghị Cục Người có công cho đi giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể. Ngày 26/8/2023, ông đã nhận được Công văn số 1348 về việc trả lời nội dung kiến nghị: Tại khoản 3 của Công văn số 1348 có yêu cầu ông cung cấp bản tóm tắt bệnh án điều trị vết thương tái phát; phiếu phẫu thuật. Ông đến Bệnh viện H2 nơi ông điều trị vết thương tái phát tháng 7/2008 đề nghị cung cấp 2 loại giấy tờ trên, qua trao đổi Giám đốc Bệnh viện cho biết theo Thông tư số 53/2017 tại dòng 20 nhóm I theo quy định thời gian lưu giữ bệnh án thông thường là 10 năm, hồ sơ của ông hết hạn lưu trữ đã được tiêu hủy theo quy định.

Ngày 28/8/2023, ông làm đơn đề nghị Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang đề nghị cho đi khám giám định lại với 8 loại giấy tờ nhưng không được chấp nhận và được trả lời bằng Công văn số 1412 ngày 06/9/2023 và trả lại giấy tờ cho ông và yêu cầu ông cung cấp 3 loại giấy tờ: đơn đề nghị giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể mẫu số 33; bản tóm tắt bệnh án điều trị vết thương tái phát và phiếu phẫu thuật.

Để làm thủ tục khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể theo mục a khoản 1 Điều 41 Nghị định số 131 ngày 30/12/2021. Về nội dung Công văn số 1412 ông không nhất trí và không thể thực hiện được bởi ông đã điều trị vết thương tái phát từ tháng 7/2008 đến nay là 15 năm, hồ sơ bệnh án đã bị huỷ theo quy định tại Thông tư số 53, Bệnh viện H2 không thể cấp 2 loại giấy tờ theo yêu cầu của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang.

Nghị định số 131 ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực từ ngày 15/02/2022, do đó tại mục a khoản 1 Điều 41 của Nghị định không có hiệu lực hồi tố đối với các chứng từ điều trị vết thương tái phát trước ngày 15/02/2022. Ngày 22/9/2023 ông đã làm đơn đề nghị Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang kèm theo bệnh án điều trị nội trú vết thương khớp háng phải tái phát vẫn không được chấp nhận cho đi khám giám định lại và được trả lời bằng Công văn số 1581 ngày 29/9/2023.

Ông không đồng ý với tất cả các nội dung Công văn trả lời và giải quyết của Cục Người có công và Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang nên ông làm đơn đề nghị Tòa án buộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang ra văn bản đề nghị Cục Người có công cho ông đi giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể do vết thương đặc biệt tái phát theo khoản 3 Công văn số 55 và tuyên huỷ các Công văn số 1412 ngày 06/9/2023; Công văn số 1348 ngày 24/8/2023 và Công văn số 1581 ngày 29/9/2023 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang.

**** Quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang trình bày:***

Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang thông tin quá trình giải quyết đơn đề nghị và cung cấp các tài liệu giải quyết đối với trường hợp của ông H cụ thể:

Thông tin hồ sơ do Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang quản lý: Ông H bị thương ngày 15/6/1974 đơn vị khi bị thương C4-D30 - Cục H3, Đoàn 559. Đã khám giám định thương tật tại Hội đồng giám định y khoa Quân khu 2 theo biên bản giám định y khoa số 328 ngày 25/12/2021 kết luận tỷ lệ thương tật 21%. Các vết thương “*Tổn thương nhánh thần kinh hông to phải do vết thương cũ. Hạn chế vận động khớp khuỷu tay phải do vết thương cũ*”. Được hưởng chế độ thương binh theo Quyết định số 2979/QĐ-QK ngày 31/12/2021 của Quân khu B1, Bộ I. Căn cứ phiếu báo di chuyển hồ sơ thương binh số 32 ngày 10/01/2022 của Cục B1 về việc di chuyển hồ sơ thương binh của ông H tỷ lệ thương tật là 21% và đề nghị Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang tiếp nhận thực hiện chế độ ưu đãi đối với ông H.

Ngày 10/02/2022 Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 67 về việc tiếp nhận hồ sơ và chi trả trợ cấp thương binh tỷ lệ thương tật 21% đối với ông H từ 01/02/2022.

Ông H 3 lần gửi đơn đến Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang đề nghị khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể:

+ Đơn lần 01 đề ngày 12/8/2023: Ông H gửi các tài liệu sau đến Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang để có căn cứ và cơ sở khẳng định trường hợp phẫu thuật thay khớp háng, chính là cắt đoạn chi gồm: P chụp ngày 10/8/2023 (kèm phiếu chỉ định XQuang); Sổ khám bệnh; Công văn số 1413/NCC-CS1 ngày 07/11/2022 của Cục Người có công, Bộ L6; Công văn số 55/NCC-CS1 ngày 07/3/2023 của Cục Người có công, Bộ L6. Ngày 24/8/2023, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang có Văn bản số 1348 về việc trả lời và hướng dẫn ông H về thủ tục hồ sơ khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể tiếp tục bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Nghị định 131 của Chính phủ và đề nghị ông H đến phòng một cửa Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang để nhận lại thủ tục hồ sơ đề nghị khám giám định tuy nhiên ông H không đến.

+ Đơn lần 02 đề ngày 28/8/2023: Ông H đề nghị Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang nhận lại 08 loại giấy tờ ông đã nộp để làm căn cứ thẩm định vết thương tái phát, giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể theo nguyện vọng của cá nhân ông, đúng theo quy định của pháp luật. Ngày 06/9/2023 Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang có Văn bản số 1412 về việc trả lời và hướng dẫn ông H về thủ tục hồ sơ khám giám định lại tỷ lệ tổn thương, tiếp tục bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Nghị định số 131 và đề nghị ông H đến phòng một cửa nhận lại hồ sơ, ông H đã nhận lại và không có ý kiến gì thêm.

+ Đơn lần 03: Ngày 22/9/2023, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang tiếp tục nhận được đơn đề nghị của ông Vũ Mộng H về việc đề nghị khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể, hồ sơ gồm 05 loại giấy tờ: (1) Đơn đề nghị giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh của ông Vũ Mộng H ngày 06/6/2022 (Mẫu số 33); (2) Giấy ra viện ngày 09/8/2023 của Bệnh viện Đ (01 bản sao); (3) Bệnh án nội trú y học cổ truyền ngày 09/8/2023 của Bệnh viện Đ (01 bản sao); (4) Giấy ra viện ngày 25/7/2010 của Bệnh viện H2 (01 bản sao); (5) Bản sao bệnh án ngày 22/9/2011 của Bệnh viện H2 (01 tờ sao).

Theo quy định của pháp luật, tại điểm a khoản 1 Điều 41 và điểm b khoản 2 Điều 41 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ thì hồ sơ đề nghị khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Vũ Mộng H đã nộp còn thiếu 02 loại giấy tờ gồm: Bản tóm tắt bệnh án điều trị vết thương tái phát của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện Q, công an), nếu đã phẫu thuật phải có thêm phiếu phẫu thuật. Như vậy, ông nộp chưa đủ thủ tục hồ sơ đề nghị khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể để Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang có cơ sở trình Bộ L6 và Xã hội thẩm định.

Ngày 29/9/2023, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang đã có Văn bản số 1581/SLĐTBXH-NCC về việc trả lời và hướng dẫn ông Vũ Mộng H về thủ tục hồ sơ khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể, tiếp tục bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ và đề nghị ông Vũ Mộng H đến phòng một cửa, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang để nhận lại thủ tục hồ sơ đề nghị khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể, ông Vũ Mộng H đã nhận đủ các giấy tờ kèm theo đơn đề nghị và không có ý kiến, kiến nghị gì thêm.

Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang giải quyết và xét xử vụ án theo quy định.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Cục Người có công Bộ L6 trình bày:**

Các nội dung liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông H ngày 07/11/2022, Cục Người có công có Công văn số 1413 trả lời Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang, đây là văn bản trao đổi nghiệp vụ mang tính chất tham khảo về chuyên môn giữa Cục và Sở, công văn cũng không có tính chất bắt buộc thực hiện. Căn cứ khoản 1 Điều 11 Luật khiếu nại, Công văn số 1413 của Cục Người có công không thuộc đối tượng bị khiếu nại (hoặc khởi kiện).

Đối với Công văn số 55 ngày 07/3/2023 của Cục Người có công trả lời đơn ông H nêu rõ điều kiện giám định lại thương tật đối với các vết thương vào tay hoặc chân theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 40 Nghị định số 131 ngày 30/12/2021 của Chính phủ là bị tái phát dẫn đến phải phẫu thuật “cắt đoạn chi”

thì được khám giám định lại. Trong việc áp dụng pháp luật, Cục Người có công thực hiện đúng các quy định của văn bản, không tùy ý suy luận các vấn đề không thuộc chuyên môn của Cục. Trường hợp Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang thấy rằng có căn cứ, cơ sở khoa học để khẳng định trường hợp phẫu thuật thay khớp háng chính là cắt đoạn chi thì Sở L tỉnh có thẩm quyền thiết lập hồ sơ theo pháp luật hiện hành. Như vậy, Công văn số 55 ngày 07/3/2023 của Cục Người có công không làm phát sinh, thay đổi bản chế chấm dứt quyền lợi ích hợp pháp của cơ quan tổ chức cá nhân hoặc có nội dung làm phát sinh nghĩa vụ ảnh hưởng đến quyền lợi của ông H. Căn cứ khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính đề nghị Tòa án xem xét cân nhắc việc thụ lý đơn của ông H khởi kiện đến Công văn số 55 của Cục Người có công.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự đối thoại không thành.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2024/HC-ST ngày 19/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã quyết định: Căn cứ các Điều 30, Điều 32, Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính; Điều 40, Điều 41 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Mộng H về việc:

- Buộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội ra văn bản đề nghị Cục Người có công Bộ L6 Thương binh và Xã hội cho ông H đi giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể do vết thương đặc biệt tái phát theo đúng quy định của pháp luật.

- Hủy Công văn số 1412/SLĐ-TB-XH-NCC ngày 06/9/2023 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang.

- Hủy Công văn số 1348/SLĐ-TB-XH-NCC ngày 24/8/2023 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang.

- Hủy Công văn số 1581/SLĐ-TB-XH-NCC ngày 29/9/2023 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/4/2024, người khởi kiện ông Vũ Mộng H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Vũ Mộng H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, trình bày: Ông H bị thương từ năm 1974 tại mặt trận T, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, hồ sơ thương binh của ông H thể hiện ông H phải thay khớp háng từ năm 2008, hồ sơ công nhận ông H là thương binh năm 2021 không đề cập đến việc ông H phải thay khớp háng mà chỉ công nhận ông H bị tổn thương nhánh thần kinh hông to bên phải là thiệt thòi cho ông H. Ông H đề nghị được giám định lại thương tật. Đề nghị Sở Lao động Thương Binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang và Cục Người có công tạo mọi điều kiện cho ông H được đi giám định lại thương tật để ông H được áp dụng chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước cho ông H đỡ thiệt thòi. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo của ông H.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, trình bày: Trong đơn đề nghị của ông H thể hiện ông H thay khớp háng năm 2010, việc ông H thay khớp háng diễn ra sau hơn 10 năm, sau đó ông H đề nghị được đi khám lại do vết thương tái phát. Chúng tôi tiếp nhận thẩm định hồ sơ thấy ông H không đủ điều kiện thì đã trả lời ông H là không đủ điều kiện. Về sau này bất cứ khi nào ông H đủ điều kiện thì chúng tôi sẽ thực hiện ngay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Căn cứ các Điều 204, 205, 206 Luật tố tụng hành chính, đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định, đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án ở giai đoạn phúc thẩm tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán được phân công nghiên cứu giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Từ khi thụ lý vụ án ở giai đoạn phúc thẩm tới thời điểm này các đương sự đã thực hiện đúng quy định Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Vũ Mộng H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Vũ Mộng H nộp trong thời hạn và đúng với quy định tại Điều 205, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính nên hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết là đúng quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[1.3] Về việc vắng mặt của các đương sự: Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ, tại phiên tòa người khởi kiện vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Cục Người có công vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 157, Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của ông Vũ Mộng H, Hội đồng xét xử thấy:

[1.3] *Xét tính hợp pháp và có căn cứ đối với hành vi của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang và các Văn bản số 1348 ngày 24/8/2023, Văn bản số 1412 ngày 06/9/2023 và Văn bản số 1581 ngày 29/9/2023 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang:*

Ông Vũ Mộng H đã được Quân khu I chứng nhận thương binh và trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 2979/QĐ-QK ngày 31/12/2021, theo đó ông H được hưởng trợ cấp hàng tháng là 1.094.000đồng/tháng, kể từ tháng 02/2022 và ông H được truy lĩnh là 103.550.000 đồng. Sau khi có chứng nhận thương binh đối với ông H, ngày 10/02/2022, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang quyết định tiếp nhận hồ sơ và chi trả trợ cấp, phụ cấp cho ông H.

Ngày 07/6/2022, ông H đã nộp cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang hồ sơ đề nghị giám định lại, bao gồm: Đơn đề nghị giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh; bản sao Giấy ra viện ngày 25/7/2010 của Bệnh viện H2; bản sao Bệnh án ngày 22/9/2011 của Bệnh viện H2. Khi nhận đơn và hồ sơ của ông H, cán bộ nghiệp vụ Phòng Người có công, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang đã gặp trực tiếp ông H tại phòng một cửa và đề nghị ông H bổ sung thêm Bản tóm tắt bệnh án điều trị vết thương tái phát, Phiếu phẫu thuật của bệnh viện H2 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Ông H không cung cấp tài liệu theo đề nghị. Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang đã tham khảo ý kiến của cơ quan chuyên môn là Cục người có công Bộ L6 và đã trả lời ông Vũ Mộng H tại Văn bản số 1947/SLĐTBXH-NCC ngày 09/12/2022 kèm Văn bản số 1413/NCC-CS1 ngày 07/11/2022 của Cục Người có công Bộ L6.

Không đồng ý với văn bản trả lời của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh T, ông Vũ Mộng H tiếp tục có đơn đề nghị vào các ngày 12/8/2023, 28/8/2023, 22/9/2023 về việc đề nghị khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể. Ông H cung cấp hồ sơ gồm 05 loại giấy tờ: Đơn đề nghị giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh của ông H ngày 06/6/202 theo mẫu số 33, Giấy ra viện ngày 09/8/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, Bệnh án nội trú y học cổ truyền ngày 09/8/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, Giấy ra viện ngày 25/7/2010 của Bệnh viện H2, bản sao Bệnh án ngày 22/9/2011 của Bệnh viện H2.

Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang khi nghiên cứu hồ sơ do ông H cung cấp, nhận thấy hồ sơ còn thiếu Bản tóm tắt bệnh án điều trị vết thương tái phát của bệnh viện tuyến huyện hoặc trung tâm y tế hoặc tương đương trở lên (bao gồm cả bệnh viện Q, công an), nếu đã phẫu thuật phải có thêm Phiếu phẫu thuật theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 40 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, do đó chưa đủ điều kiện để giám định lại. Ông H chỉ cung cấp được bản sao Bệnh án bệnh viện H2 là chưa đúng theo quy định, ngoài ra ông H chưa cung cấp được Phiếu phẫu thuật như nội dung trình bày trong đơn đề nghị của ông năm 2008 chứng minh việc ông bị liệt toàn bộ chân phải phải tiến hành phẫu thuật thay khớp háng tại Bệnh viện H2 do khô cứng khớp dẫn đến hoại tử háng do tổn thương nhánh thần kinh hông bên phải. Vì vậy, ông H không tài liệu chứng minh đã phẫu thuật thay khớp háng chính là cắt đoạn chi. Do đó, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang chưa có cơ sở để xem xét đề nghị khám giám định vết thương tái phát đối với ông H là đúng quy định.

Việc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang đã trả lời đơn đề nghị của ông H tại các Công văn số 1348 ngày 24/8/2023, số 1412 ngày 06/9/2023 và số 1581 ngày 29/9/2023, với nội dung: Ông H chưa nộp đủ thủ tục hồ sơ đề nghị khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể để Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang có cơ sở trình Bộ L6 và Xã hội thẩm định và đề nghị ông H hoàn thiện, bổ sung hồ sơ theo đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Nghị định số 131 ngày 30/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật.

Do đó, ông Vũ Mộng H đề nghị Tòa án buộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang ra văn bản đề nghị Cục Người có công Bộ L6 Thương binh và Xã hội cho đi khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể và đề nghị hủy các Công văn số 1348 ngày 24/8/2023, số 1412 ngày 06/9/2023 và Công văn số 1581 ngày 29/9/2023 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang là không có căn cứ.

[2.2] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của các Văn bản có liên quan:

Đối với Công văn số 1413/NCC-CS1 ngày 07/11/2022 của Cục người có công gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang và Công văn số 55/NCC-CS1 ngày 07/3/2023 của Cục người có công Bộ L6. Tòa án xác định đây là các văn bản có tích chất nội bộ, không phải quyết định hành chính nên đã không xem xét là có căn cứ pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận các yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của ông Vũ Mộng H và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H;

[2.3] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Vũ Mộng H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Vũ Mộng H;

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2024/HC-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Vũ Mộng H.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Hà